TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 624/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 459/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây: Người yêu cầu là bà Diệp Phan Mỹ K, sinh năm: 1987 và ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1986; Cùng ở địa chỉ: Số 30 đường T, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Phan Mỹ K và ông Nguyễn Đức T tự tìm hiểu và đăng kết hôn năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2013, Quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 26/7/2013. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn sự quan tâm đến nhau, nay mạnh ai nấy sống và đã ly thân hơn một năm nay. Nên hai bên đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở.

[2] Về con chung: Căn cứ 02 Giấy khai sinh (bản sao) số 120 và số 218 do Ủy ban nhân dân phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cấp cùng ngày 10/3/2021, có cơ sở để xác định bà Diệp Phan Mỹ K và ông Nguyễn Đức T có 02 con chung tên là Nguyễn Quang L (nam), sinh ngày 24/5/2016 và Nguyễn Đăng N (nam), sinh ngày 13/9/2019.

Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn bà Diệp Phan Mỹ K nuôi 02 con chung cho đến khi trưởng thành. Trẻ Nguyễn Quang L hiện nay đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ là bà K khi cha mẹ ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 8.000.000 (tám triệu) đồng, mỗi trẻ là 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Diệp Phan Mỹ K và ông Nguyễn Đức T phải chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Phan Mỹ K và ông Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 51/2013, Quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 26/7/2013).

- Về con chung: Bà Diệp Phan Mỹ K trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Nguyễn Quang L (nam), sinh ngày 24/5/2016 và Nguyễn Đăng N (nam), sinh ngày 13/9/2019 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 8.000.000 (tám triệu) đồng, mỗi trẻ là 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng, thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Trường hợp ông Nguyễn Đức T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Nguyễn Đức T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Diệp Phan Mỹ K và ông Nguyễn Đức T phải chịu, bà Diệp Phan Mỹ K và ông Nguyễn Đức T đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0037141 ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Diệp Phan Mỹ K và ông Nguyễn Đức T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

Bùi Thị Tố Nhân